

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TÂY NINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2017

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mai Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hồng Châu;

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 531/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2017 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-DS ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1986.

Trú tại: Đường B, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kế T, sinh năm 1982.

Trú tại: Đường B, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt tại Tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Bích T trình bày:*

Chị T và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã T (nay là phường S, thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh T thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện cãi vã, đánh đập chị, ghen tuông mù quáng. Chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị

nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kế N, sinh năm 2005 và Nguyễn Kế N1, sinh năm 2014. Chị T xin nuôi con chung tên Nguyễn Kế N1, sinh năm 2014, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Kế N cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Kế T trình bày:*

Anh T và chị T chị chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã T (nay là phường S, thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Do chị T bỏ nhà đi chơi, không lo cho con nên trong lúc nóng giận anh T có đánh chị T vào mặt một bạt tay. Anh vẫn còn thương vợ thương con nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kế N, sinh năm 2005 và Nguyễn Kế N1, sinh năm 2014. Nếu ly hôn, anh T xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Anh T, chị T sống không hạnh phúc, do không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên mâu thuẫn, anh chị ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay vẫn không có biện pháp hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Bích T. Về con chung: Cháu Nguyễn Kế N1, sinh ngày 30/8/2014 chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu N, chị T cũng đồng ý nên giao cháu Nguyễn Kế N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017. Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh T, hiện anh T đang cư trú tại Đường B, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Kế T chung sống vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã T (nay là phường S, thành phố T), tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, N nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị chung sống nhưng không có sự tin tưởng và thông cảm lẫn nhau dẫn đến rạn nứt trong tình cảm vợ chồng. Anh T trình bày còn thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn nhưng trong thời gian sống ly thân anh T và chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện tại anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, không còn sống chung nhà cho thấy không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử xét thấy, cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Kế N, sinh năm 2005 và Nguyễn Kế N1, sinh năm 2014. Xét thấy, chị T và anh T đều có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên đảm bảo điều kiện nuôi con, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng” do cháu Nguyễn Kế N1, sinh ngày 30/8/2014 đến nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện cháu N1 đang sống với anh T nên giao cháu N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Anh T có N vọng nuôi cháu N, chị T cũng đồng ý (nguyện vọng của cháu N được sống với anh T) nên giao cháu Nguyễn Kế N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận anh T, chị T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Ghi nhận anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Bích T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kế N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Kế N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “ Xin ly hôn” của chị Phan Thị Bích T đối với anh Nguyễn Kế T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kế N, sinh năm 2005 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung tên Nguyễn Kế N1, sinh năm 2014 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh T, chị T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

4. Về án phí: Chị Phan Thị Bích T phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số 0004215 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Phòng GDKT;
- Lưu HS.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phan Thị Mai Dung**